Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 22.10.2019 11:01:11 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2564 /UBND-KTTC V/v: thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.	*Tây Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội, doanh nghiệp.

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Cụ thể:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững;

- Thực hiện phân vùng chức năng dựa trên đặc tính sinh thái, tiềm năng tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu làm căn cứ để lập quy hoạch phát triển; lồng ghép mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh;

- Ứng dụng các mô hình dự báo tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế - xã hội và tài nguyên, môi trường;

- Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn thuộc địa bàn tỉnh;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp, thống nhất về tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu của tỉnh, để khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin với các tỉnh, thánh phố trong khu vực.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao năng lực giám sát biến đổi khí hậu, dự báo, cảnh báo thiên tai; cập nhật, hoàn thiện kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh cho giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; đánh giá khí hậu địa phương;

- Chuyển đổi cơ cấu, cây trồng, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao kiến thức, năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị tác động của thiên tai;

- Ứng dụng công nghệ thích ứng biến đổi khí hậu trong xây dựng đô thị, phát triển, sử dụng năng lượng, giao thông, vật liệu xây dựng, thoát nước...;

- Xây dựng phương án chủ động ứng phó tình huống thiên tai, giảm ảnh hưởng thiệt hại đến sản xuất, đời sống của nhân dân và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai các cấp, lực lượng tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống dịch bệnh. Phát huy trách nhiệm và huy động các doanh nghiệp, cộng đồng tích cực tham gia phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Thực hiện chương trình nâng cấp, bảo đảm an toàn hồ chứa nước Dầu Tiếng, hồ Tha La, công trình thủy lợi. Nâng cấp các đoạn đê xung yếu, đẩy mạnh việc phục hồi, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn;

- Bảo vệ không gian thoát lũ sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông, cải tạo và xây dựng mới các công trình cấp, thoát nước và xử lý nước thải của các đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; bảo vệ, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính.

- Điều tra, kiểm kê, xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với thực tế tại địa phương;

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh và trao đổi tín chỉ các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu;

- Ưu tiên thực hiện chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua các biện pháp chống mất rừng, suy thoái rừng và tạo sinh kế cho người dân;

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2.2. Về quản lý tài nguyên

a) Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước. Xác định, đánh giá các giá trị kinh tế đối với các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh;

- Đổi mới chính sách tài chính trong hoạt động điều tra, thăm dò

b) Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

- Lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản. Thiết lập cơ chế quản lý, giám sát, bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh;

- Hạn chế tối đa, từng bước tiến tới chấm dứt xuất bán khoáng sản thô hoặc chỉ qua sơ chế, thúc đẩy chế biến sâu. Đối với loại khoáng sản quan trọng cần có chính sách cụ thể để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội lâu dài của tỉnh. Hạn chế sử dụng đất sét trong sản xuất vật liệu xây dựng; từng bước chấm dứt sử dụng công nghệ sản xuất vật liệu xây từ đất sét nung và chuyển sang công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng không nung;

- Đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả; kết hợp bảo vệ diện tích, độ phì nhiêu của đất canh tác nông nghiệp. Đẩy mạnh khai thác quỹ đất chưa sử dụng;

- Bảo đảm diện tích đất cho phát triển rừng bền vững theo quy hoạch, đặc biệt là Vườn quốc gia Lò Gò-Xa Mát, rừng đặc dụng và rừng phòng hộ đầu nguồn;

- Quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước, tăng cường quản lý nguồn nước hồ Dầu Tiếng, sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm nguồn nước, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác và sử dụng nước bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và bền vững. Chủ động hợp tác với các tỉnh, thành phố trong việc bảo vệ nguồn nước thuộc lưu vực sông Đồng Nai;

- Kiểm soát các hoạt động khai thác, đấu tranh, ngăn chặn tình trạng đánh bắt mang tính hủy diệt nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

c) Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống.

Đẩy mạnh đầu tư phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sản xuất các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới để thay thế các loại tài nguyên truyền thống.

2.3. Về bảo vệ môi trường

a) Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường, bảo đảm chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường từ khâu lập, phê duyệt, triển khai thực hiện. Cấm nhập khẩu và sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tiêu tốn nguyên liệu, tài nguyên, hiệu quả thấp khi triển khai các dự án đầu tư mới;

- Thực hiện cơ chế quản lý về bảo vệ môi trường theo từng loại hình và mức độ tác động đến môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, các khu vực khai thác, chế biến khoáng sản, các làng

nghề, lưu vực sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông. Kiểm soát chất lượng không khí ở khu vực thành phố Tây Ninh và các thị trấn có mật độ dân cư cao. Kiểm soát ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp (dư lượng, đốt rơm rạ, xả thải bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật …) ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe và đời sống nhân dân;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ nhằm ngăn chặn việc đưa công nghệ lạc hậu, máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu không đảm bảo yêu cầu về môi trường từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh;

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xử lý nước thải, nhất là nước thải chứa kim loại nặng, nước thải y tế, nước thải công nghiệp, nước thải chế biến khoai mì, cao su, chế biến thuỷ sản, nước thải sinh hoạt đô thị đảm bảo đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường quy định. Tập trung xử lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại. Thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải;

- Phát triển ngành kinh tế môi trường trên cơ sở ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ bảo vệ môi trường và tái chế chất thải. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khoẻ của nhân dân.

- Quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn;

- Đánh giá đầy đủ thiệt hại do ô nhiễm môi trường và xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân gây ra. Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; áp dụng chế tài mạnh, xử lý nghiêm khắc, buộc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật;

- Chú trọng cải tạo những kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm nặng, trước hết ở khu vực đầu nguồn, trong các đô thị, khu dân cư. Tập trung nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường lưu vực sông Sài Gòn, sông vàm Cỏ Đông thuộc lưu vực sông Đồng Nai;

- Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản, bảo đảm cảnh quan môi trường và an toàn cho nhân dân;

- Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

c) Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Bảo vệ, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn. Ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng. Sớm dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên;

- Tăng cường quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, cây dược liệu, vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng. Ngăn chặn sự xâm nhập, phát triển của sinh vật ngoại lai xâm hại. Tăng cường quản lý rủi ro từ sinh vật biến đổi gen.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Đa dạng hóa hình thức, đổi mới nội dung, xác định các đối tượng ưu tiên để tuyên truyền, giáo dục; đưa nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình đào tạo các cấp học phổ thông, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý. Phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội lên án và thống nhất nhận thức về việc phải xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và mọi người dân. Xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên. Hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội. Thực hiện đánh giá, phân hạng về môi trường đối với các ngành, huyện, thành phố.

2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Chú trọng nghiên cứu khoa học về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và các-bon thấp; nghiên cứu phát triển và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Xây dựng và thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Xây dựng kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng không nung trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.

3. Tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan như đầu tư, thuế, xử lý vi phạm hành chính, dân sự... không còn phù hợp để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo hướng khắc phục các chồng chéo, xung đột pháp luật nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá việc kiện toàn tổ chức bộ máy và hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực theo hướng tổng hợp, thống nhất, tập trung đầu mối, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục triệt để tình trạng phân tán, chồng chéo trong quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng; cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá; cơ chế để nhân dân giám sát có hiệu quả việc quản lý khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính, tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Kết hợp tăng chi từ ngân sách với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các nguồn vốn ưu đãi cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp cho công tác điều tra cơ bản, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu; Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường lưu vực sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông. Bảo đảm sử dụng minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả nguồn vốn ODA và các nguồn hỗ trợ quốc tế khác;

- Quán triệt và vận dụng có hiệu quả các nguyên tắc: Người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn.

5. Coi trọng hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế; coi trọng việc tham gia và thực hiện các Điều ước quốc tế. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, đối thoại chính sách với các nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường;

- Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia, các tổ chức và các diễn đàn quốc tế để bảo vệ nguồn nước sông Vàm Cỏ Đông xuyên biên giới, tiếp cận công nghệ mới và huy động nguồn lực cho giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố tổ chức thực hiện;

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức Chính trị - Xã hội tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường cho các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện;

- Triển khai thực hiện các đề tài, dự án đúng theo tiến độ, tổ chức nghiệm thu, công nhận kết quả, ứng dụng của các dự án trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đảm bảo hiệu quả và đúng quy định hiện hành;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá việc thực hiện.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh phân bổ ngân sách và thẩm định kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá việc thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Các Sở, ban, ngành liên quan

Các Sở, ban ngành liên quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông và Vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Y tế; Thông tin và Truyền thông; Ban quản lý Khu kinh tế, Ban quản lý Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát, Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường), Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Tây Ninh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi trách nhiệm đơn vị quản lý.

5. UBND các huyện, thành phố

Trên cơ sở các chương trình, đề án, dự án, xây dựng các dự án cụ thể xác định các nội dung cần ưu tiên, tổ chức triển khai thực hiện.

6. Các tổ chức xã hội, doanh nghiệp

Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng và doanh nghiệp tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động tham gia vào các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là lĩnh vực thông tin, giáo dục và truyền thông; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng, phổ biến kinh nghiệm các mô hình ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; thực hiện hoặc tham gia thực hiện các đề án, dự án.

Đề nghị các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung trên. Định kỳ 06 tháng báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường)./.

Nơi nhận:
- Bộ TNMT;
- TT TU; HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Báo Tây Ninh, Đài PTTH TN;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

51KTTC_V NAM_CVUB

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến